

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

Mẫu số: B02-DN

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Mã số	Ghi chú	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010	Từ 01/01/2009 đến 30/06/2009
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	20	262.603.845.932	1.433.748.589
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		262.603.845.932	1.433.748.589
4	Giá vốn hàng bán	11	21	225.633.042.558	1.425.594.176
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.970.803.374	8.154.413
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.333.310.864	71.052.755
7	Chi phí tài chính	22		3.509.128.545	1.467.878.782
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.509.128.545	1.467.878.782
8	Chi phí bán hàng	24		-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.550.375.868	5.334.481.943
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.244.609.825	(6.723.153.557)
11	Thu nhập khác	31	23	102.701.059.215	1.513.099.657
12	Chi phí khác	32	24	60.028.679.746	1.646.245.882
13	Lợi nhuận khác	40		42.672.379.469	(133.146.225)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.916.989.294	(6.856.299.782)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	13.592.366.038	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		3.667.846.921	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		52.323.515.694	(6.856.299.782)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.670	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng



TP. HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2010

Tổng Giám đốc

Trần Thị Khánh Tâm

Trần Thị Thanh Bình

Trần Kim Minh

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 27 là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)